TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm B, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu Q, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Xóm B, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn B và chị Phạm Thị Thu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B và chị Phạm Thị Thu Q thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Văn B và chị Phạm Thị Thu Q xác định có 01 con chung là Lê Thị Trâm Anh, sinh ngày 03/8/2017. Khi ly hôn anh B và chị Q thống

nhất thỏa thuận anh Lê Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q do anh B tự nguyện không yêu cầu và được chị Q đồng ý.

2.3.Về tài sản chung và các khoản vay, nợ chung: Anh Lê Văn B và chị Phạm Thị Thu Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn B tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004745 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Lê Văn B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã BN, huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Khánh